TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNGNGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày: 14-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân.
2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 113/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim N** (tên gọi khác: không), sinh ngày 29-4-1986, nơi sinh tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn An Hòa Bắc, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Hồ Thị Th; chồng Lê Văn D (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Ngày 10/3/2015, bị TAND Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù giam về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 05/6/2015, bị TAND Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù giam về tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp 02 bản án là 42 tháng tù giam, bị cáo chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, đến ngày 12/02/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 26/7/2018, bị TAND huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù giam về tội:*"Trộm cắp tài sản",* chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, đến ngày 27/6/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2014, bị Công an phường T, thành phố Q xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi *"Trộm cắp tài sản.*

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30 tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 1, phường Q, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông Phạm Tấn L, sinh năm: 1971; địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã Tịnh Ấn Tây, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số nhà 235/12 đường Phan Bội Châu, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1971; địa chỉ: Tổ 7, phường Q, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông Đinh Xuân S, sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 4, phường N, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tạ Công H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Tổ 5, phường N, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn T, sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ 3, phường N, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 13/9/2020 đến ngày 20/9/2020, bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Thành phố Q, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/9/2020, Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 76K4 – 1599 (xe của ông Tạ Công H) đi trên các tuyến đường Tộc địa bàn thành phố Quảng Ngãi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đang đi trên đường Hai Bà Trưng, Thành phố Q thì thấy nhà chị Bùi Thị Thanh T mở cửa, không có người trông coi, N dừng xe lại và đi vào trong nhà tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào trong nhà, N thấy trên kệ tủ ở phòng khách có tiền và giấy chứng minh nhân dân, N lấy bỏ vào túi quần rồi ra ngoài điều khiển xe bỏ đi. Khi về đến phòng trọ, N kiểm tra số tiền trộm được là 1.300.000 đồng. Số tiền này, N đã sử dụng tiêu xài cá nhân, còn giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Thanh T thì N giữ lại.

Vụ 2: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/9/2020, Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 76K4 – 1599 đi trên các tuyến đường Tộc địa bàn thành phố Quảng Ngãi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đang đi trên đường Tế Hanh, Thành phố Q thì thấy nhà ông Phạm Tấn L mở cửa, không có người trông coi, N dừng xe lại và đi vào trong nhà tìm tài sản. Khi vào nhà, N thấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core I5 màu bạc để trên ghế Sofa ở phòng khách, N đến lấy mang ra ngoài rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau khi lấy trộm được máy tính, N mang đến cửa hàng điện thoại Anh Điệp III, địa chỉ số nhà 308 đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bán cho ông Trần Văn T là chủ cửa hàng với số tiền 500.000 đồng. Số tiền này, N đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 30/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Q đã tiến hành định giá và có kết luận số 64/KL-HĐĐGTS:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core I5 màu bạc trị giá 3.000.000đồng.

Vụ 3: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 16/9/2020, Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 76K4 – 1599 đi trên các tuyến đường Tộc địa bàn thành phố Quảng Ngãi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến hẻm 235 Phan Bội Châu, Thành phố Q thì N thấy nhà bà Phạm Thị N mở cửa, không có người trông coi, N dừng xe lại và đi vào trong nhà tìm tài sản. Khi vào phòng ngủ thì N phát hiện trên kệ tủ đồ có 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 01 Ipad Air 2 màu xám và số tiền 4.000.000 đồng, N lấy điện thoại và tiền bỏ vào trong túi xách màu đen của N mang theo, còn Ipad N cầm trên tay đi ra ngoài rồi điều khiển xe bỏ đi. Số tiền lấy trộm được, N đã sử dụng tiêu xài cá nhân; điện thoại và Ipad thì N mang đến cửa hàng điện thoại Anh Điệp III bán cho ông Trần Văn T được 1.200.000 đồng. Số tiền này, N đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 30/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Q đã tiến hành định giá và có kết luận số 64/KL-HĐĐGTS:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (loại 128 Gb) màu đen trị giá 9.500.000 đồng.

- 01IPAD AIR 2 (loại 64) màu xám trị giá 8.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt được là 22.000.000 đồng.

Vụ 4: Sáng ngày 18/9/2020, Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 76K4 -1599 đi trên đường Hoàng Hoa Thám, Thành phố Q. Khi đang đi trên đường thì N thấy nhà bà Huỳnh Thị Kim T mở cửa, không có người trông coi. N dừng xe lại đi rồi vào trong nhà, N thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen đang để dưới đất ở phòng khách, N lấy máy tính đi ra ngoài xe. Khi vừa ra, chị Huỳnh Thị Kim T phát hiện và nói N "Sao vô nhà lấy Laptop", N trả lời Laptop của N. Nói xong N lên xe định điều khiển xe bỏ đi thì chị T chạy theo nắm dây đeo túi xách màu đen của N đang đeo thì đứt dây đeo làm cho túi xách của N rơi xuống đất nên máy tính mà N lấy trộm được rớt xuống đường. Sau đó, N điều khiển xe bỏ đi. Bên trong túi

xách màu đen của N bị rơi lại có 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Kim N, tiền N hàng Nhà nước Việt Nam 7.280.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 07 tờ tiền mệnh giá 2USD và một số giấy tờ. Số tài sản mà N để bên trong túi xách màu đen và 01 máy tính xách tay hiệu Dell đã được Công an phường Quảng Phú lập biên bản tạm giữ.

Ngày 06/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Q đã tiến hành định giá và kết luận số 58/KL-HĐĐGTS:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen trị giá 3.200.000đồng.

Vụ 5: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/9/2020, Nguyễn Thị Kim N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 76K4 -1599 đi trên các tuyến đường Tộc địa bàn thành phố Quảng Ngãi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến hẻm 301 đường Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi thì N thấy nhà anh Đinh Xuân S mở cửa, không có người trông coi, N dừng xe lại và đi vào trong nhà tìm tài sản. Khi vào nhà, N thấy có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng đang để ở chân cầu thang, N lấy bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài điều khiển xe bỏ đi. Sau khi lấy trộm được điện thoại, N mang đến cửa hàng điện thoại Anh Điệp III bán cho anh Trần Văn T với số tiền 500.000 đồng. Số tiền này, N đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 06/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Q đã tiến hành định giá và kết luận số 58/KL-HĐĐGTS:

- 01điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng trị giá 2.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can Nguyễn Thị Kim N chiếm đoạt được ở 05 vụ trên là 31.700.000 đồng.

** Vật chứng đã T giữ và xử L vật chứng:*

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q đã trả lại cho ông Đinh Xuân S là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core I5 màu bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho ông Phạm Tấn L là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim T là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q đã trả lại cho bà Bùi Thị Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe môtô nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ đen, biển số 76K4 -1599.

- 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Kim N, 01 thẻ tài khoản Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Kim N, 01 giấy nộp tiền N hàng Vietcombank (người nộp tiền tên Nguyễn Thị Kim N), số tiền 7.280.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng và 07 tờ tiền mệnh giá 2USD. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q xác minh những tài sản này là tài sản cá nhân của bị cáo N nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim N.

- 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo đã bị đứt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q xác định N sử dụng để cất giấu tài sản trộm cắp được.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 23-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim N về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Thị Kim N từ 03 năm tù đến 3 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 14.770.000 đồng.

- Tuyên buộc ông Trần Văn T nộp số tiền T lợi bất chính là 200.000 đồng để sung N sách Nhà nước.

Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo đã bị đứt, bị cáo N sử dụng để cất giấu tài sản trộm cắp được nên đề nghị tuyên tịch T, tiêu hủy.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N là người đủ N lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền chi xài cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý tham lam bằng cách sử dụng xe mô tô đi quan sát, lợi dụng sự quản L sơ hở, mất cảnh giác của người có tài sản, bị cáo đã lén lút 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 31.700.000 đồng, trong đó có 04 lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 13-9-2020, Nguyễn Thị Kim N vào nhà của bà Bùi Thị Thanh T trộm 1.300.000 đồng; ngày 14-9-2020, bị cáo vào nhà ông Phạm Tấn L lấy một máy tính hiệu Dell Core I5, trị giá 3.000.000 đồng; ngày 16-9-2020, bị cáo vào nhà bà Phạm Thị N lấy 01 Iphone X, màu đen trị giá 9.500.000 đồng; 01 Ipad AIR 2, màu xám trị giá 8.500.000 đồng và 4.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà Phạm Thị N 22.000.000 đồng; ngày 18-9-2020, bị cáo vào nhà bà Huỳnh Thị Kim T trộm cắp 01 máy tính hiệu Dell, màu đen trị giá 3.200.000 đồng; ngày 20-9-2020, bị cáo vào nhà ông Đinh Xuân S trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 Plus trị giá 2.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 04 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng, bị cáo làm nhân viên tại quán karaoke, có T nhập, bị cáo không lấy tài sản chiếm đoạt làm nguồn sống chính. Do đó, không có cơ sở xử L bị cáo N phạm tội có tính chất cHên nghiệp.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim N có 02 tiền án về tội: *"Trộm cắp tài sản",* cụ thể: Ngày 10/3/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Q xử phạt 18 tháng. Ngày 05/6/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Q xử phạt 24 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, đến ngày 12/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù giam, tại Bản án số 13/2018/HS-ST ngày 26-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện N đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tộc trường hợp*"Tái phạm"*quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài

sản, đến ngày 27/6/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về sinh sống tại địa phương, chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 69, 70 Bộ luật hình sự thì tiếp tục phạm tội mới nên Tộc trường hợp *"Tái phạm nguy hiểm"* là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang mang lo sợ, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần phải đi chấp hành án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: có 02 tình tiết. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và khắc phục một phần dân sự trong vụ án nên nên được áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 04 lần giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên nên thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Ông Trần Văn T là chủ cửa hàng điện thoại Anh Điệp III là người mua tài sản từ bị cáo N. Khi bán tài sản cho ông T, bị cáo N nói đây là tài sản của bị cáo, nhà bị cáo mở tiệm cầm đồ, ông T không biết những tài sản N mang đến bán là do N trộm cắp mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q không có căn cứ xử L Trần Văn T về hành vi: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] 01 xe môtô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 76K4 -1599. Cơ quan điều tra đã xác minh nguồn gốc xe môtô trên là của ông Tạ Công H đứng tên sở hữu. Ông H là bạn của Nguyễn Thị Kim N. N mượn xe của ông H để làm phương tiện đi lại, khi N sử dụng xe đi trộm cắp tài sản thì ông H hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã trả xe môtô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 76K4 -1599 cho ông Tạ Công H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

7.1. Bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã bồi thường cho bà Bùi Thị Thanh T số tiền N chiếm đoạt được của chị T là 1.300.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trả lại giấy chứng minh nhân dân cho bà T, bà T không yêu cầu gì khác về phần dân sự trong vụ án nên không xem xét.

7.2. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phạm Tấn L 01 máy tính xách tay hiệu Dell Core I5 màu bạc; trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim T 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen; trả lại cho ông Đinh Xuân S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đồng. Sau khi nhận lại tài sản, ông L, bà T, ông S không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

7.3. Bà Phạm Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim N bồi thường giá trị 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen và 01 Ipad Air 2 màu xám với số tiền 18.000.000 đồng; bồi thường số tiền 4.000.000đồng mà N đã chiếm đoạt được của bà Phạm Thị N. Tổng số tiền mà bà Phạm Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải bồi thường là 22.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Kim N đã bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 7.230.000đồng. Bà Phạm Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền còn lại là 14.770.000 đồng yêu cầu của bà Phạm Thị N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

7.4. Ông Trần Văn T đã nhận lại số tiền 1.000.000đ từ bị cáo N, đây là số tiền mà ông T đưa cho N khi mua máy tính xách tay hiệu Dell Core I5 màu bạc và điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng đồng. Ông T không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

[8] Phần thu lợi bất chính:

Ông Trần Văn T khi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen và 01 Ipad Air 2 màu xám từ bị cáo Nguyễn Thị Kim N với số tiền 1.200.000đồng, ông T bán lại cho một người khách lạ (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.400.000đồng, T lợi được số tiền 200.000đồng, nên buộc ông Trần Văn T nộp số tiền T lợi 200.000 đồng để sung N sách Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo đã bị đứt, bị cáo N sử dụng để cất giấu tài sản trộm cắp được nên tuyên tịch T, tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim N phạm tội:*"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thị Kim N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải bồi thường cho bà Phạm Thị N số tiền 14.770.000 đồng.

3.2. Tuyên buộc ông Trần Văn T nộp số tiền T lợi bất chính là 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo đã bị đứt, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Q.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 739.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 939.000 đồng.

Án xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Thành phố. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan